

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày: 24.02.2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN C, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Hồng Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Dũng**

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**

Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy Toàn** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên C, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên C, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên C, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Đinh Việt Đức T - Sinh ngày 12 tháng 11 năm 1979 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 10, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Tiểu T1 (c) và bà Trần Thị T2 (*Sinh năm 1952*); Có vợ tên Trương Thị Ánh V (sinh năm 1989) và 02 con (Đinh Ý Nhi - sinh năm 2008 và Đinh Ngọc Quỳnh Th - Sinh năm 2016); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

** Người bị hại:*

- Bà Phạm Thị L – Sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số nhà 55 Phước Lý 8, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn Th1 – Sinh năm 1988; Nơi cư trú: K408/166 Hoàng Diệu, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Kiều – Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ 23 , phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06h30' ngày 26/10/2019, trong lúc bán trái cây tại cửa hàng trái cây tại số 50 Nguyễn Đình Trọng, P. H, Q. Liên C, TP. Đà Nẵng, chị Phạm Thị L (SN: 10/10/1984; trú: 55 Phước Lý 8, P. Hòa Minh, Q. Liên C, chủ cửa hàng) để 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy Note 10 plus trên bàn tính tiền. Cùng lúc này, Đinh Việt Đức T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, BKS 43F1-329.25 đến cửa hàng trái cây của Chị L để mua trái cây thì nhìn thấy trên bàn tính tiền có 01 ĐTDĐ nên T nảy sinh ý định trộm chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong lúc tính tiền trái cây, T quan sát thấy chị L và mọi người không để ý, T lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi sau đó điều khiển xe mô tô về nhà. Đến khoảng 11h00' cùng ngày, T đến cửa hàng điện thoại T Ng (*Địa chỉ: số 78 Lê Độ, Q. H, TP Đà Nẵng*) bán chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Văn Th1 (SN 04/9/1988, trú K408/166 Hoàng Diệu, TP. Đà Nẵng) với giá 10.000.000đ. T đã dùng 2.000.000đ để trả nợ và cất giữ 8.000.000đ. Đến ngày 07/11/2019, T quay lại cửa hàng điện thoại T Nguyễn để mua lại chiếc điện thoại trên nhưng anh T đã bán lại cho một khác (*không rõ lai lịch*) với giá 10.500.000đ. Quá trình điều tra, Đinh Việt Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

* Theo Bản kết luận số: 96/KL-HĐĐG ngày 15/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng quận Liên C, xác định: Giá trị sử dụng còn lại của 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 plus là 18.900.000đ.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho bị hại; đây là lần đầu tiên phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*** Tang vật thu giữ:**

- Số tiền 8.500.000đ (trong đó thu giữ của: Đinh Việt Đức T 8.000.000đ và Nguyễn Văn T: 500.000đ).

- 01 đĩa VCD lưu trữ đoạn video clip dài 01 phút 32 giây ghi lại diễn biến người đàn ông trộm cắp tài sản tại quầy tính tiền cửa hàng trái cây số 50 Nguyễn Đình Trọng, P. Hòa Khánh B, Q. Liên C, TP. Đà Nẵng ngày 26/10/2019 (đã được niêm phong).

*** Về dân sự:** Bị cáo Đinh Việt Đức T đã bồi thường cho chị Phạm Thị L số tiền 18.900.000đ và trong quá trình điều tra, người bị hại yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường số tiền 8.100.000đ. Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử chị L đã rút yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên C đã truy tố bị cáo Đinh Việt Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên C, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đinh Việt Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Việt Đức T từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Đối với anh Nguyễn Văn T: Không biết chiếc điện thoại do T mang đến bán là tài sản trộm cắp được mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận Liên C không đề cập xử lý là có cơ sở.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa VCD lưu trữ đoạn video clip dài 01 phút 32 giây ghi lại diễn biến người đàn ông trộm cắp tài sản tại quầy tính tiền cửa hàng trái cây số 50 Nguyễn Đình Trọng, P. Hòa Khánh B, Q. Liên C, thành phố Đà Nẵng ngày 26/10/2019 (đã được niêm phong);

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng.

- Quy trữ số tiền 8.000.000 đồng thu giữ của Đinh Việt Đức T để đảm bảo thi hành án.

Về dân sự: Bị cáo Đinh Việt Đức T đã bồi thường cho chị Phạm Thị L số tiền 18.900.000đ và trong quá trình điều tra, người bị hại yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường số tiền 8.100.000đ. Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử chị L đã rút yêu cầu bồi thường nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đinh Việt Đức T đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo Nam cho rằng cáo

trạng truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo thấy được sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đinh Việt Đức T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 06h30’ ngày 26/10/2019, tại số 50 Nguyễn Đình Trọng, P. Hòa Khánh B, Q. Liên C, thành phố Đà Nẵng, Đinh Việt Đức T đã trộm cắp của chị Phạm Thị L 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10 Plus trị giá 18.900.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đinh Việt Đức T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên C đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Mặc dù Đinh Việt Đức T nhận thức rõ việc xâm phạm tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng do muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi phạm tội rất táo bạo, liều lĩnh ngay giữa ban ngày, thể hiện sự coi thường pháp luật, hành vi của bị cáo T không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý bất bình, hoang man trong quần chúng nhân dân. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay để áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị

cáo đã gây ra là cần thiết nhằm để cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời cũng là để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

HĐXX xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho người bị hại và người bị hại bà Phạm Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với anh Nguyễn Văn T: Không biết chiếc điện thoại do T mang đến bán là tài sản trộm cắp được mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận Liên C không đề cập xử lý là có cơ sở.

Trong vụ án này, Đinh Việt Đức T sử dụng chiếc xe nhãn hiệu Honda SH mode, BKS 43F1-329.25 làm phương tiện đi lại, không phải là phương tiện phạm tội và chiếc xe này do bà Nguyễn Thị Kiều là em dâu của T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016060 cấp ngày 03.5.2017 nên Cơ quan CSĐT Công an quận Liên C và Viện kiểm sát nhân dân quận Liên C không đề cập xử lý là có cơ sở.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Cần quy trừ số tiền 8.000.000đồng thu giữ của bị cáo Đinh Việt Đức T để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

- Đối với số tiền 500.000đồng do Nguyễn Văn T thu lời được từ việc bán chiếc điện thoại di động là tài sản trộm cắp nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Tiếp tục quy trừ tại hồ sơ vụ án: 01 đĩa VCD lưu trữ đoạn video clip dài 01 phút 32 giây ghi lại diễn biến người đàn ông trộm cắp tài sản tại quầy tính tiền cửa hàng trái cây số 50 Nguyễn Đình Trọng, P. Hòa Khánh B, Q. Liên C, thành phố Đà Nẵng ngày 26/10/2019 (đã được niêm phong);

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Phạm Thị L đã được bồi thường và không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử đề cập đến.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đinh Việt Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đinh Việt Đức T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Việt Đức T 09 (*chín*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng (*Năm trăm ngàn đồng*).

- Quy trừ số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) thu giữ của Đinh Việt Đức T để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục quy trừ tại hồ sơ vụ án: 01 đĩa VCD lưu trữ đoạn video clip dài 01 phút 32 giây ghi lại diễn biến người đàn ông trộm cắp tài sản tại quầy tính tiền của hàng trái cây số 50 Nguyễn Đình Trọng, P. Hòa Khánh B, Q. Liên C, TP. Đà Nẵng ngày 26/10/2019 (đã được niêm phong);

(*Toàn bộ tang vật trên thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 02 năm 2020, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên C đang quản lý*).

3. Về án phí: Áp dụng vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Đinh Việt Đức T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- Viện KSND quận Liên C;
- Công an quận Liên C;
- Chi cục THADS quận Liên C;
- Trại giam Công an TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hồng Thủy

